

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2021 - 20/12/2021 to 23/12/2021

Results - NGAY THU NHAT

Event 101 Women 100 LC Meter VHCV

KLQG: 40.62 # 26/11/2018 Thu Pham Thi			HDG		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thi, Hang	19 Da Nang	41.50	41.37	
2	Pham Thi, Thu	19 Hai Duong	40.00	41.55	
3	Hoang Thi, Tam	23 Da Nang	41.50	42.40	
4	Tran Thi, Huyen Trang	21 Ha Noi	40.90	43.03	
5	Dang Thi, Vuong	15 Ha Noi	43.00	44.25	
6	Mai Ngoc, Nhu Truc	15 Quan Doi	42.00	44.57	
7	Nguyen Thi, Thuy Dung	15 Quang Ninh	43.50	44.68	
8	Duong Thuy, Hong	14 Quang Ninh	46.20	46.07	
9	Son Thi, My Nhung	15 Quan Doi	43.00	46.44	
10	Trinh Dieu, Linh	16 Nghe An	47.00	46.95	
11	Pham Hoai, Anh	15 Thanh Hoa	47.09	47.56	
12	Nguyen Ngoc, Trung Chinh	15 TP Ho Chi Minh	44.50	48.42	
13	Nguyen Thi, Phuong Linh	12 Hai Duong	47.00	53.35	
14	Luong Thi, Ngoc Anh	12 Nam Dinh	54.00	56.26	
---	Tran Phuong, Linh	16 Ha Noi	NT	X44.33	
---	Le Thi, Thuy Linh	16 Ha Noi	NT	X46.35	
---	Vu Thi, Hong Nhung	17 Nam Dinh	48.00	DQ	
	False start				

Event 102 Men 100 LC Meter VHCV

KLQG: 34.42 # 10/2016 Nguyen Thanh Loc			TP Ho Chi Minh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Do Dinh, Toan	24 TP Ho Chi Minh	35.50	36.40	
2	Nguyen Thanh, Loc	26 TP Ho Chi Minh	35.00	36.71	
3	Nguyen Trung, Kien	32 Ha Noi	40.00	36.96	
4	Nguyen Duy, Anh	18 Da Nang	36.00	37.28	
5	Dang, Duc Manh	19 Quan Doi	36.50	38.34	
6	Do Thanh, Thao	18 Quan Doi	36.50	38.35	
7	Tran Cong, Tu	18 Da Nang	38.00	40.53	
8	Bui Duc, Duy	14 Hai Duong	41.00	45.90	
9	Truong Phan, Anh	15 Hai Duong	46.00	46.18	
10	Phan Van, Tuan	21 Quang Binh	41.00	47.27	
11	Nguyen Xuan, Hoang	13 Thanh Hoa	48.12	52.02	
---	Nguyen Thanh, Tai	17 TP Ho Chi Minh	NT	X40.98	
---	Ngo Manh, Khoi	16 Ha Noi	NT	X41.48	
---	Dang Manh, Cuong	16 TP Ho Chi Minh	NT	X42.13	
---	Dang Gia, Huan	15 TP Ho Chi Minh	NT	X43.57	
---	Tran Phuc, Nguyen	16 TP Ho Chi Minh	NT	X45.80	
---	Le Dang, Duc Viet	16 Ha Noi	37.00	DNF	
	Swimmer did not finish				

Event 103 Women 100 LC Meter CVD

KLQG: 48.68 # 28/11/2018 Duyen Cao Thi			THA		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Thi, Thu	19 Hai Duong	48.50	49.92	
2	Cao Thi, Duyen	20 Thanh Hoa	48.23	50.54	
3	Nguyen Thi, Thao	17 Nam Dinh	51.00	50.77	
4	Hoang Thi, Trang	20 Thanh Hoa	49.00	52.21	
5	Nguyen Thi, Thuy	17 Nam Dinh	52.00	53.68	
6	Mai Ngoc, Nhu Truc	15 Quan Doi	53.00	54.26	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2021 - 20/12/2021 to 23/12/2021

Results - NGAY THU NHAT

(Event 103 Women 100 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Bach Thi, Hoai Thu	15	Quang Binh	55.00	56.43	
8 Vu Thi, Tuyrt Minh	13	Dong Nai	54.00	57.73	
9 Nguyen Kieu, Oanh	14	Phu Tho	52.23	57.74	
10 Tran Thi, Ly	13	Hai Duong	55.00	58.20	
11 Nguyen Thi, Kieu Oanh	26	Quang Ninh	51.40	59.18	
12 Nguyen Thi, Thuy Linh	14	Phu Tho	NT	1:02.00	
--- Nguyen Ngoc, Son	13	Dong Nai	NT	X58.30	

Event 104 Men 100 LC Meter CVD

KLQG: 43.09 # 10/2017		Ngo Phuc Sang	TP Ho Chi Minh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc, Huynh	26	Dong Nai	43.20	44.46	
2 Vu Van, Bac	19	Phu Tho	43.23	45.26	
3 Ngo Van, Phap	19	Da Nang	45.00	46.72	
4 Truong Minh, Quan	17	Quan Doi	46.00	46.88	
5 Le Dinh, Tam	17	Thanh Hoa	48.12	47.61	
6 Hoang Van, Tan	20	Ha Noi	45.00	48.16	
7 Doan Kim, Tham	16	Quang Binh	47.00	48.45	
8 Tran Le, Thanh Nhan	18	Vinh Long	45.00	49.14	
9 Le Trung, Hieu	17	Hai Phong	NT	49.36	
10 Bui Van, Truong	15	Phu Tho	1:46.00	49.60	
11 Ho Phuoc, Tai	18	Vinh Long	48.00	49.83	
12 Dang Minh, Tai	18	Hai Phong	NT	50.30	
13 Nguyen Phan, Minh Anh	15	TP Ho Chi Minh	50.00	50.51	
14 Vu Ngoc, Diep	13	Hai Duong	48.00	52.10	
15 Nguyen Dinh, Khiet	13	Hai Duong	47.50	52.17	
16 Dang Gia, Huan	15	TP Ho Chi Minh	48.00	58.58	
17 Do Thanh, Thao	18	Quan Doi	45.00	1:00.57	
--- Dinh Viet, Hung	17	Phu Tho	NT	X47.56	
--- Tran Dinh, Thanh	20	Da Nang	NT	X48.03	
--- Ha Minh, Toan	16	Phu Tho	NT	X49.27	
--- Nguyen, Trung Tay	16	Da Nang	NT	X49.69	
--- Nguyen Ngoc, Quang Minh	15	TP Ho Chi Minh	NT	X52.92	
--- Tran Tien, Tai	20	Da Nang	45.50	DQ	
False start					
--- Nguyen Van, Thanh	15	Nam Dinh	53.00	NS	
--- Vu Dang, Nhat Nam	17	Dong Nai	43.80	NS	
--- Pham Nhat, Anh	13	Nam Dinh	52.00	NS	

Event 105 Women 400 LC Meter VHCV

KLQG: 3:19.90 # 28/11/2018		Thanh Thu Luu T	HNI		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Hang	19	Da Nang	3:20.00	3:28.84	
2 Pham Thi, Hong Diep	17	Thai Binh	3:28.00	3:30.54	
3 Pham Thi, Kim Thuong	20	Ha Noi	3:24.00	3:35.03	
4 Nguyen Nhat, Le Nguyen	16	Da Nang	3:30.00	3:35.80	
5 Nguyen Thi, Thu	14	Quang Ninh	3:38.00	3:37.39	
6 Nguyen Thi, Phuong	14	Quang Ninh	3:40.00	3:46.12	
7 Nguyen Thi, Hue	25	Thai Binh	3:25.00	3:48.28	
8 Pham Thi, Thuy Suong	13	Quang Binh	3:50.00	3:50.16	
9 Thach Thi, Thao Suong	16	Quan Doi	3:35.00	3:54.45	
10 Phan Thi, Thu Ngan	16	Nghe An	3:50.00	3:58.22	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2021 - 20/12/2021 to 23/12/2021**Results - NGAY THU NHAT****(Event 105 Women 400 LC Meter VHCV)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11 Trinh Dieu, Linh	16	Nghe An	3:44.00	4:00.04	
12 Tran Phuong, Nhi	16	Ha Noi	3:30.00	4:02.66	
13 Bui Thi, Hong Anh	13	Hai Duong	3:50.00	4:09.00	
14 Pham Hoai, Anh	15	Thanh Hoa	3:50.00	4:10.85	
15 Tran Thi, Mai Anh	12	Hai Duong	3:51.00	4:11.03	
16 Le Thi, Thuy Tien	13	Quang Binh	4:10.00	4:23.07	
--- Mai Ngoc, Nhu Truc	15	Quan Doi	3:35.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Nguyen Dinh, Phuong Quyen	18	TP Ho Chi Minh	NT	NS	
--- Dong Khanh, Thanh Tam	14	TP Ho Chi Minh	NT	NS	

Event 106 Men 800 LC Meter VHCV

KLQG: 6:25.31 # 12/2017

Luu Nguyen Duc Tam

TP Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Kim Anh, Kiet	17	Quan Doi	6:40.00	6:48.84	
2 Phan Van, Tuan	21	Quang Binh	6:45.00	6:49.00	
3 Pham Gia, Khiem	16	Ha Nam	6:40.00	6:49.42	
4 Nguyen Trong, Dung	18	Nghe An	6:52.00	6:49.59	
5 Tran Quang, Huong	14	Quang Binh	6:56.00	6:51.23	
6 Mai Xuan, Anh	16	Quan Doi	6:45.00	6:55.17	
7 Pham Le, Minh Phuc	17	TP Ho Chi Minh	6:49.00	7:17.90	
8 Tran Nhat, Dinh	19	Da Nang	7:10.00	7:20.28	
9 Vo Van, Vuong	15	Da Nang	7:25.00	7:39.58	
10 Nguyen Phi, Ha	15	Thanh Hoa	7:20.00	7:49.26	
11 Nguyen Dinh, Khiet	13	Hai Duong	7:30.00	8:07.19	
12 Bui Duc, Duy	14	Hai Duong	7:40.00	8:18.49	
13 Nguyen Xuan, Hoang	13	Thanh Hoa	8:00.00	8:31.94	
--- Luu Nguyen, Duc Tam	24	TP Ho Chi Minh	6:30.00	NS	

Event 107 Mixed 4x100 LC Meter CVD Relay

KLQG: 3:12.79 # 2017

Doi tuyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Nai	A	NT	3:16.23	
1) Vo Thi, Tuyet Hoa W18	2) Bui Phuong, Nam M21	3) Kieu Thi, Anh Vien W14	4) Nguyen Ngoc, Huynh M26	
2 Da Nang	A	NT	3:16.44	
1) Nguyen Quoc, Khai Hoan M18	2) Nguyen Thi, Lan Vy W24	3) Nguyen Thi, Hang W19	4) Ngo Van, Phap M19	
3 Quan Doi	A	NT	3:21.08	
1) Truong Minh, Quan M17	2) Le Quy, Don M26	3) Dao Thi, Kim Anh W17	4) Mai Ngoc, Nhu Truc W15	
4 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:32.12	
1) Dang Gia, Huan M15	2) Nguyen Ngoc, Quang Minh M15	3) Nguyen Ngoc, Trung Chinh W15	4) Truong Hong, Phuc W20	
5 Phu Tho	A	NT	3:33.28	
1) Vu Van, Bac M19	2) Nguyen Kieu, Oanh W14	3) Dinh Viet, Hung M17	4) Nguyen Thi, Thuy Linh W14	
6 Hai Duong	A	NT	3:47.97	
1) Tran Thi, Ly W13	2) Vu Ngoc, Diep M13	3) Nguyen Dinh, Khiet M13	4) Tran Thi, Mai Anh W12	
7 Ha Noi	A	NT	3:48.20	
1) Pham Van, Quang M21	2) Dang Thi, Vuong W15	3) Le Thi, Thuy Linh W16	4) Hoang Van, Tan M20	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2021 - 20/12/2021 to 23/12/2021

Results - NGAY THU HAI

Event 208 Women 100 LC Meter Khi tai

KLQG: 37.87 # 16/09/2019 Trang Tran T Huyen

HNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Lan Vy	24	Da Nang	37.00	38.55	
2 Pham Thi, Thu	19	Hai Duong	37.00	38.85	
3 Truong Hong, Phuc	20	TP Ho Chi Minh	38.80	40.00	
4 Nguyen Thi, Hang	19	Da Nang	39.00	40.14	
5 Tran Thi, Huyen Trang	21	Ha Noi	37.00	40.89	
6 Dao Thi, Kim Anh	17	Quan Doi	40.00	42.20	
7 Tran Thi, Truc Linh	29	Quan Doi	38.00	42.78	
8 Tran Phuong, Nhi	16	Ha Noi	39.00	44.45	
9 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	15	TP Ho Chi Minh	42.00	45.08	

Event 209 Men 100 LC Meter Khi tai

KLQG: 32.45 # 10/2017 Do Dinh Toan

TP Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Dinh, Toan	24	TP Ho Chi Minh	32.50	33.49	
2 Nguyen Duy, Anh	18	Da Nang	34.00	35.63	
3 Nguyen Tien, Dat	18	TP Ho Chi Minh	33.50	35.90	
4 Pham Van, Quang	21	Ha Noi	33.00	35.93	
5 Le Dang, Duc Viet	16	Ha Noi	35.00	36.09	
6 Danh Thanh, Ton	19	Quang Ninh	36.50	36.40	
7 Truong Minh, Quan	17	Quan Doi	36.00	40.63	
--- Do Thanh, Thao	18	Quan Doi	35.00	DNF	

Swimmer did not finish

Event 210 Women 1500 LC Meter VHCV

KLQG: 13:37.29 # 10/2017 Tran Thi Trang Diem

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Nhat, Le Nguyen	16	Da Nang	14:30.00	14:19.24	
2 Pham Thi, Hong Diep	17	Thai Binh	14:17.00	14:21.55	
3 Pham Thi, Kim Thuong	20	Ha Noi	13:55.00	14:40.10	
4 Nguyen Thi, Phuong	14	Quang Ninh	14:45.00	14:43.56	
5 Nguyen Thi, Thao Van	18	Da Nang	14:35.00	15:06.88	
6 Phan Thi, Thu Ngan	16	Nghe An	15:15.00	15:21.33	
7 Thach Thi, Thao Suong	16	Quan Doi	15:00.00	15:22.94	
8 Duong Thuy, Hong	14	Quang Ninh	15:15.00	15:25.15	
9 Pham Thi, Thuy Suong	13	Quang Binh	15:30.00	15:36.22	
10 Son Thi, My Nhung	15	Quan Doi	15:00.00	15:40.85	
11 Bui Thi, Hong Anh	13	Hai Duong	15:20.00	17:14.33	
12 Tran Thi, Mai Anh	12	Hai Duong	15:30.00	17:33.05	

Event 211 Men 1500 LC Meter VHCV

KLQG: 12:45.56 # 12/10/2020 Duc Tam Luu Nguyen

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Quang, Huong	14	Quang Binh	13:32.08	13:07.67	
2 Kim Anh, Kiet	17	Quan Doi	13:00.00	13:13.38	
3 Mai Xuan, Anh	16	Quan Doi	13:10.00	13:14.51	
4 Pham Thanh, Dai	15	Quang Binh	13:35.09	13:18.41	
5 Nguyen Trong, Dung	18	Nghe An	13:20.00	13:24.26	
6 Dang Nguyen, Long Nhat	15	Da Nang	14:15.00	14:30.47	
7 Nguyen Phi, Ha	15	Thanh Hoa	15:00.00	15:12.75	
8 Nguyen Xuan, Hoang	13	Thanh Hoa	16:00.00	15:54.40	
9 Vu Ngoc, Diep	13	Hai Duong	14:45.00	16:04.58	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2021 - 20/12/2021 to 23/12/2021

Results - NGAY THU HAI

(Event 211 Men 1500 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Pham Gia, Khiem Swimmer did not finish	16	Ha Nam	13:30.00	DNF	
--- Nguyen Dinh, Khiet Swimmer did not finish	13	Hai Duong	14:30.00	DNF	
--- Tran Nhat, Dinh Swimmer did not finish	19	Da Nang	13:50.00	DNF	

Event 212 Women 200 LC Meter CVD

KLQG: 1:48.01 # 27/11/2018 Nhien Ngan Thi

THA

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Thi, Duyen	20	Thanh Hoa	1:50.00	1:53.63	
2 Pham Thi, Thu	19	Hai Duong	1:50.00	1:53.66	
3 Hoang Thi, Trang	20	Thanh Hoa	1:50.00	1:54.00	
4 Nguyen Thi, Thao	17	Nam Dinh	1:52.00	1:54.07	
5 Mai Ngoc, Nhu Truc	15	Quan Doi	1:53.00	2:02.18	
6 Nguyen Thi, Thuy	17	Nam Dinh	1:50.00	2:02.97	
7 Bach Thi, Hoai Thu	15	Quang Binh	1:58.00	2:03.43	
8 Kieu Thi, Anh Vien	14	Dong Nai	1:58.00	2:04.24	
9 Tran Thi, Ly	13	Hai Duong	1:55.00	2:16.77	

Event 213 Men 200 LC Meter CVD

KLQG: 1:37.67 # 27/11/2018 Toan Phan Duc

QBH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Duc, Toan	28	Quang Binh	2:00.00	1:41.16	
2 Vu Dang, Nhat Nam	17	Dong Nai	1:40.50	1:41.23	
3 Nguyen Ngoc, Huynh	26	Dong Nai	1:42.00	1:43.53	
4 Le Quy, Don	26	Quan Doi	1:40.00	1:44.36	
5 Vu Van, Bac	19	Phu Tho	1:44.50	1:44.52	
6 Tran Dinh, Thanh	20	Da Nang	1:42.00	1:46.88	
7 Doan Kim, Tham	16	Quang Binh	1:43.00	1:47.26	
8 Ha Minh, Toan	16	Phu Tho	1:48.00	1:48.86	
9 Le Dinh, Tam	17	Thanh Hoa	1:45.00	1:49.35	
10 Tran Le, Thanh Nhan	18	Vinh Long	1:46.00	1:49.58	
11 Truong Minh, Quan	17	Quan Doi	1:42.00	1:49.62	
12 Dang Gia, Huan	15	TP Ho Chi Minh	1:47.50	1:49.93	
13 Ngo Van, Phap	19	Da Nang	1:42.00	1:50.80	
14 Nguyen Phan, Minh Anh	15	TP Ho Chi Minh	1:48.00	1:50.92	
15 Ho Phuoc, Tai	18	Vinh Long	1:48.00	1:52.82	
16 Vu Ngoc, Diep	13	Hai Duong	1:50.00	1:59.06	
17 Nguyen Dinh, Khiet	13	Hai Duong	1:48.00	2:00.53	
18 Nguyen Xuan, Hoang	13	Thanh Hoa	1:54.00	2:14.37	
--- Nguyen Le, Truyen Dat	15	Dong Nai	NT	X1:45.54	
--- Tran Tien, Tai	20	Da Nang	NT	X1:47.50	
--- Nguyen, Trung Tay	16	Da Nang	NT	X1:48.43	
--- Nguyen Ngoc, Quang Minh	15	TP Ho Chi Minh	NT	X1:59.66	

Event 214 Women 200 LC Meter VHCV

KLQG: 1:30.53 # 29/11/2018 Tam Nguyen Thi

THA

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Hoai, Thuong	19	Da Nang	1:32.00	1:33.76	
2 Nguyen Thi, Hang	19	Da Nang	1:32.00	1:38.26	
3 Nguyen Thi, Hue	25	Thai Binh	1:34.00	1:39.47	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2021 - 20/12/2021 to 23/12/2021

Results - NGAY THU HAI

(Event 214 Women 200 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Nguyen Thi, Thu	14	Quang Ninh	1:40.00	1:41.06	
5 Nguyen Thi, Thuy Dung	15	Quang Ninh	1:40.00	1:41.40	
6 Trinh Dieu, Linh	16	Nghe An	1:44.00	1:42.39	
7 Mai Ngoc, Nhu Truc	15	Quan Doi	1:38.00	1:43.32	
8 Pham Thi, Kim Thuong	20	Ha Noi	1:34.00	1:45.55	
9 Pham Hoai, Anh	15	Thanh Hoa	1:43.00	1:47.96	
10 Son Thi, My Nhung	15	Quan Doi	1:40.00	1:49.45	
11 Vu Thi, Hong Nhung	17	Nam Dinh	1:58.00	1:53.67	
12 Phan Thi, Thu Ngan	16	Nghe An	1:45.00	1:56.39	
13 Tran Thi, Mai Anh	12	Hai Duong	1:51.00	1:58.80	
14 Pham Thi, Thuy Suong	13	Quang Binh	1:52.00	1:59.75	
15 Ha Phuong, Anh	12	Hai Duong	1:50.00	2:02.61	
--- Tran Phuong, Linh	16	Ha Noi	1:38.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Le Thi, Thuy Tien	13	Quang Binh	1:59.00	NS	

Event 215 Men 200 LC Meter VHCV

KLQG: 1:21.39 # 12/2017

Nguyen Thanh Loc

TP Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Loc	26	TP Ho Chi Minh	1:22.00	1:26.40	
2 Dang, Duc Manh	19	Quan Doi	1:26.00	1:28.27	
3 Nguyen Trong, Dung	18	Nghe An	1:30.00	1:28.37	
4 Nguyen Tien, Dat	18	TP Ho Chi Minh	1:25.99	1:29.00	
5 Do Thanh, Thao	18	Quan Doi	1:26.00	1:29.06	
6 Pham Gia, Khiem	16	Ha Nam	1:26.00	1:31.34	
7 Ngo Manh, Khoi	16	Ha Noi	1:27.00	1:37.21	
8 Nguyen Phi, Ha	15	Thanh Hoa	1:38.00	1:40.17	
9 Bui Duc, Duy	14	Hai Duong	1:37.00	1:45.23	
10 Nguyen Dinh, Khiet	13	Hai Duong	1:35.00	1:46.03	
11 Pham Thanh, Dai	15	Quang Binh	1:34.00	1:46.96	
12 Tran Quang, Huong	14	Quang Binh	1:32.00	1:47.13	
--- Pham Le, Minh Phuc	17	TP Ho Chi Minh	NT	X1:33.03	
--- Dang Manh, Cuong	16	TP Ho Chi Minh	NT	X1:38.61	
--- Nguyen Thanh, Tai	17	TP Ho Chi Minh	NT	X1:38.77	
--- Tran Phuc, Nguyen	16	TP Ho Chi Minh	NT	X1:44.35	
--- Nguyen Duy, Anh	18	Da Nang	1:26.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Tran Cong, Tu	18	Da Nang	1:28.00	DNF	
Swimmer did not finish					

Event 216 Mixed 4x50 LC Meter VHCV Relay

KLQG: 1:09.37 # 16/09/2019

Ha Noi

HNI

Tran T Huyen, Luong Xuan, Luu T Thanh, Nguyen Trun

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Da Nang	A	NT	1:10.71	
1) Nguyen Duy, Anh M18	2) Hoang Thi, Tam W23	3) Tran Cong, Tu M18	4) Nguyen Thi, Hang W19	
2 Ha Noi	A	NT	1:11.69	
1) Le Dang, Duc Viet M16	2) Tran Thi, Huyen Trang W21	3) Tran Phuong, Linh W16	4) Nguyen Trung, Kien M32	
3 TP Ho Chi Minh	A	NT	1:16.05	
1) Truong Hong, Phuc W20	2) Do Dinh, Toan M24	3) Nguyen Ngoc, Trung Chinh W154)	4) Nguyen Thanh, Loc M26	
4 Quan Doi	A	NT	1:18.58	
1) Do Thanh, Thao M18	2) Dang, Duc Manh M19	3) Dao Thi, Kim Anh W17	4) Tran Thi, Truc Linh W29	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2021 - 20/12/2021 to 23/12/2021**Results - NGAY THU HAI****(Event 216 Mixed 4x50 LC Meter VHCV Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
5 Phu Tho	A	NT	1:22.71	
1) Bui Van, Truong M15	2) Dinh Viet, Hung M17	3) Nguyen Kieu, Oanh W14	4) Nguyen Thi, Thuy Linh W14	
6 Hai Duong	A	NT	1:26.64	
1) Vu Ngoc, Diep M13	2) Nguyen Thi, Phuong Linh W12	3) Bui Thi, Hong Anh W13	4) Nguyen Dinh, Khiet M13	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2021 - 20/12/2021 to 23/12/2021

Results - NGAY THU BA

Event 317 Women 50 LC Meter VHCV

KLQG: 18.27 # 28/11/2018 Tam Nguyen Thi			THA		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Thi, Thu	19 Hai Duong	18.00	19.00	
2	Nguyen Thi, Hang	19 Da Nang	19.50	19.30	
*3	Nguyen Thi, Thao	17 Nam Dinh	NT	19.32	
*3	Hoang Thi, Tam	23 Da Nang	19.50	19.32	
5	Tran Thi, Huyen Trang	21 Ha Noi	18.00	19.96	
6	Nguyen Thi, Thuy Dung	15 Quang Ninh	19.20	20.11	
7	Tran Phuong, Linh	16 Ha Noi	19.00	20.27	
8	Vu Thi, Hong Nhung	17 Nam Dinh	20.00	20.33	
9	Nguyen Thi, Thu	14 Quang Ninh	19.80	20.68	
10	Mai Ngoc, Nhu Truc	15 Quan Doi	20.00	21.29	
11	Son Thi, My Nhung	15 Quan Doi	21.00	21.36	
12	Pham Hoai, Anh	15 Thanh Hoa	21.36	21.92	
13	Nguyen Thi, Phuong Linh	12 Hai Duong	21.50	23.21	
---	Dang Thi, Vuong	15 Ha Noi	NT	X21.20	
---	Le Thi, Thuy Linh	16 Ha Noi	NT	X21.50	

Event 318 Men 50 LC Meter VHCV

KLQG: 15.51 # 7/2017 Nguyen Thanh Loc			TP Ho Chi Minh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thanh, Loc	26 TP Ho Chi Minh	15.60	16.10	
2	Do Dinh, Toan	24 TP Ho Chi Minh	15.70	16.64	
3	Nguyen Trung, Kien	32 Ha Noi	15.50	16.77	
4	Nguyen Duy, Anh	18 Da Nang	16.50	16.92	
5	Le Dang, Duc Viet	16 Ha Noi	16.50	17.10	
6	Truong Minh, Quan	17 Quan Doi	16.50	17.38	
7	Dang, Duc Manh	19 Quan Doi	16.50	17.62	
8	Dinh Viet, Hung	17 Phu Tho	18.10	17.88	
9	Tran Cong, Tu	18 Da Nang	17.00	18.24	
10	Nguyen Dinh, Dung	25 Thanh Hoa	NT	18.32	
11	Nguyen Dinh, Khiet	13 Hai Duong	17.00	19.38	
12	Nguyen Dang, Nam Hieu	21 Phu Tho	17.62	19.49	
13	Bui Duc, Duy	14 Hai Duong	17.50	20.16	
---	Ngo Manh, Khoi	16 Ha Noi	NT	X18.47	
---	Nguyen Thanh, Tai	17 TP Ho Chi Minh	NT	X18.68	
---	Dang Manh, Cuong	16 TP Ho Chi Minh	NT	X18.90	
---	Dang Gia, Huan	15 TP Ho Chi Minh	NT	X19.92	
---	Tran Phuc, Nguyen	16 TP Ho Chi Minh	NT	X20.99	

Event 319 Women 800 LC Meter Khi tai

KLQG: 6:42.23 # 10/2015 Nguyen Thi Truc Linh			Quan Doi		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thi, Lan Vy	24 Da Nang	6:55.00	6:54.79	
2	Truong Hong, Phuc	20 TP Ho Chi Minh	6:56.00	7:04.79	
3	Dao Thi, Kim Anh	17 Quan Doi	7:10.00	7:19.62	
4	Thach Thi, Thao Suong	16 Quan Doi	7:20.00	7:29.50	
---	Tran Thi, Them	18 Da Nang	NT	X8:08.50	
---	Nguyen Thi, Hang	19 Da Nang	7:00.00	DNF	
	Swimmer did not finish				
---	Tran Phuong, Nhi	16 Ha Noi	7:15.00	DNF	
	Swimmer did not finish				

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2021 - 20/12/2021 to 23/12/2021

Results - NGÀY THU BA

Event 320 Women 400 LC Meter CVD

KLQG: 3:55.59 # 12/2017		Ngan Thi Nhien	Thanh Hoa		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang Thi, Trang	20	Thanh Hoa	3:50.00	4:06.08	
2 Cao Thi, Duyen	20	Thanh Hoa	4:00.00	4:06.77	
3 Nguyen Thi, Thao	17	Nam Dinh	4:00.00	4:13.14	
4 Ton Nu, My Ngoc	18	Da Nang	4:05.00	4:13.60	
5 Bach Thi, Hoai Thu	15	Quang Binh	4:25.00	4:19.80	
6 Kieu Thi, Anh Vien	14	Dong Nai	4:15.20	4:20.20	
7 Nguyen Thi, Thuy	17	Nam Dinh	4:23.00	4:34.44	
8 Nguyen Thi, Phuong Linh	12	Hai Duong	4:10.00	5:01.90	
--- Mai Ngoc, Nhu Truc	15	Quan Doi	4:00.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Pham Thi, Thu	19	Hai Duong	3:50.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Vo Thi, Tuyet Hoa	18	Dong Nai	4:10.00	NS	

Event 321 Men 400 LC Meter CVD

KLQG: 3:36.66 # 10/2017		Phan Duc Toan	Quang Binh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Duc, Toan	28	Quang Binh	4:08.00	3:36.77	
2 Nguyen Quoc, Khai Hoan	18	Da Nang	3:42.00	3:43.12	
3 Nguyen Le, Truyen Dat	15	Dong Nai	4:45.00	3:43.66	
4 Doan Kim, Tham	16	Quang Binh	3:42.00	3:46.95	
5 Tran Dinh, Thanh	20	Da Nang	3:42.00	3:48.05	
6 Nguyen Phan, Minh Anh	15	TP Ho Chi Minh	3:49.90	3:54.47	
7 Le Dinh, Tam	17	Thanh Hoa	3:50.00	4:01.11	
8 Vu Dang, Nhat Nam	17	Dong Nai	3:40.20	4:01.60	
9 Ha Minh, Toan	16	Phu Tho	3:58.00	4:04.85	
10 Dinh Viet, Hung	17	Phu Tho	3:45.00	4:08.04	
11 Vu Ngoc, Diep	13	Hai Duong	4:00.00	4:12.00	
12 Nguyen Xuan, Hoang	13	Thanh Hoa	4:05.00	4:14.71	
13 Truong Phan, Anh	15	Hai Duong	4:50.00	4:32.43	
--- Nguyen, Trung Tay	16	Da Nang	NT	X3:52.81	
--- Tran Tien, Tai	20	Da Nang	NT	X3:56.91	
--- Nguyen Ngoc, Quang Minh	15	TP Ho Chi Minh	NT	X4:18.22	
--- Ngo Van, Phap	19	Da Nang	NT	X4:18.44	
--- Truong Minh, Quan	17	Quan Doi	3:42.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Do Thanh, Thao	18	Quan Doi	3:45.00	NS	

Event 322 Men 400 LC Meter Khi tai

KLQG: 2:50.60 # 10/2015		Phan Luu Cam Thanh	TP Ho Chi Minh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Danh Thanh, Ton	19	Quang Ninh	2:52.00	2:53.21	
2 Le Quy, Don	26	Quan Doi	2:51.00	2:54.02	
3 Tran Cong, Tu	18	Da Nang	2:52.00	2:55.00	
--- Pham Van, Quang	21	Ha Noi	2:55.00	DQ	
Swimmer did not finish					
--- Nguyen Tien, Dat	18	TP Ho Chi Minh	2:51.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Do Thanh, Thao	18	Quan Doi	2:58.00	DNF	
Swimmer did not finish					

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2021 - 20/12/2021 to 23/12/2021**Results - NGAY THU BA****Event 323 Women 4x200 LC Meter VHCV Relay**

KLQG: 6:15.07 # 29/11/2018 Da Nang

DNG

Hoang Thi, Nguyen Thi, Nguyen Hoai, Nguyen Thi

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Da Nang	A	NT	6:27.79	
1) Hoang Thi, Tam 23	2) Nguyen Hoai, Thuong 19	3) Tran Thi, Diem Quynh 19	4) Nguyen Thi, Hang 19	
2 Ha Noi	A	NT	6:38.90	
1) Tran Thi, Huyen Trang 21	2) Pham Thi, Kim Thuong 20	3) Dang Thi, Vuong 15	4) Tran Phuong, Nhi 16	
3 Quang Ninh	A	NT	6:47.76	
1) Nguyen Thi, Thuy Dung 15	2) Nguyen Thi, Thu 14	3) Nguyen Thi, Phuong 14	4) Duong Thuy, Hong 14	
4 Quan Doi	A	NT	6:54.19	
1) Dao Thi, Kim Anh 17	2) Son Thi, My Nhung 15	3) Thach Thi, Thao Suong 16	4) Mai Ngoc, Nhu Truc 15	
5 Hai Duong	A	NT	8:12.95	
1) Bui Thi, Hong Anh 13	2) Tran Thi, Mai Anh 12	3) Ha Phuong, Anh 12	4) Nguyen Thi, Phuong Linh 12	

Event 324 Men 4x200 LC Meter VHCV Relay

KLQG: 5:43.26 # 12/2017

Kien, Toan, loc, Thien

Doi Tuyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	5:50.93	
1) Pham Le, Minh Phuc 17	2) Nguyen Tien, Dat 18	3) Do Dinh, Toan 24	4) Nguyen Thanh, Loc 26	
2 Quan Doi	A	NT	5:52.91	
1) Do Thanh, Thao 18	2) Truong Minh, Quan 17	3) Dang, Duc Manh 19	4) Kim Anh, Kiet 17	
3 Da Nang	A	NT	6:06.74	
1) Tran Nhat, Dinh 19	2) Tran Cong, Tu 18	3) Vo Van, Vuong 15	4) Nguyen Duy, Anh 18	
4 Ha Noi	A	NT	6:11.04	
1) Le Dang, Duc Viet 16	2) Ngo Manh, Khoi 16	3) Pham Van, Quang 21	4) Nguyen Trung, Kien 32	
5 Hai Duong	A	NT	7:08.69	
1) Nguyen Dinh, Khiet 13	2) Vu Ngoc, Diep 13	3) Truong Phan, Anh 15	4) Bui Duc, Duy 14	
--- Phu Tho	A	NT	DNF	
Swimmer did not finish				
1) Dinh Viet, Hung 17	2) Bui Van, Truong 15	3) Ha Minh, Toan 16	4) Nguyen Dang, Nam Hieu 21	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2021 - 20/12/2021 to 23/12/2021

Results - NGÀY THU TU

Event 425 Women 50 LC Meter Nin tho

KLQG: 16.15 # 12/2014		Hoang Thu Phuong		Ha Noi		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Nguyen Thi, Lan Vy	24	Da Nang	16.90	16.92	
2	Nguyen Thi, Thao	17	Nam Dinh	17.30	17.42	
3	Pham Thi, Thu	19	Hai Duong	16.30	17.60	
4	Nguyen Thi, Hang	19	Da Nang	17.50	17.70	
5	Truong Hong, Phuc	20	TP Ho Chi Minh	17.50	18.15	
6	Tran Phuong, Linh	16	Ha Noi	18.00	18.30	
7	Tran Thi, Huyen Trang	21	Ha Noi	17.00	18.56	
8	Dao Thi, Kim Anh	17	Quan Doi	17.00	18.78	
9	Vu Thi, Hong Nhung	17	Nam Dinh	18.00	18.88	
10	Hoang Thi, Trang	20	Thanh Hoa	NT	19.06	
11	Nguyen Thi, Thu	14	Quang Ninh	18.00	21.00	
12	Nguyen Thi, Thuy Dung	15	Quang Ninh	18.20	21.82	
---	Le Thi, Thuy Linh	16	Ha Noi	NT	X22.50	
---	Tran Thi, Truc Linh	29	Quan Doi	17.00	DNF	

Swimmer did not finish - Misc

Event 426 Men 50 LC Meter Nin tho

KLQG: 14.31 # 10/2017		Nguyen Trung Kien		Ha Noi		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Nguyen Thanh, Loc	26	TP Ho Chi Minh	14.40	14.58	
2	Do Dinh, Toan	24	TP Ho Chi Minh	14.50	15.00	
3	Nguyen Duy, Anh	18	Da Nang	15.80	15.45	
4	Nguyen Trung, Kien	32	Ha Noi	14.50	15.61	
5	Tran Cong, Tu	18	Da Nang	16.20	16.46	
6	Nguyen Dinh, Dung	25	Thanh Hoa	NT	16.56	
7	Dinh Viet, Hung	17	Phu Tho	18.30	16.71	
8	Dang, Duc Manh	19	Quan Doi	15.50	17.91	
9	Bui Duc, Duy	14	Hai Duong	16.50	18.57	
10	Truong Minh, Quan	17	Quan Doi	16.00	18.87	
11	Nguyen Dinh, Khiet	13	Hai Duong	16.30	19.17	
---	Ngo Manh, Khoi	16	Ha Noi	NT	X16.86	
---	Tran Phuc, Nguyen	16	TP Ho Chi Minh	NT	X20.03	
---	Luong Xuan, Tung	21	Ha Noi	14.50	DNF	

Swimmer did not finish - Misc

Event 427 Women 50 LC Meter CVD

KLQG: 22.27 # 12/2014		Pham Nhu Quynh		Nam Dinh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Cao Thi, Duyen	20	Thanh Hoa	22.30	22.84	
2	Nguyen Thi, Thao	17	Nam Dinh	22.27	22.88	
3	Nguyen Thi, Kieu Oanh	26	Quang Ninh	22.70	23.34	
4	Pham Thi, Thu	19	Hai Duong	21.50	23.36	
5	Kieu Thi, Anh Vien	14	Dong Nai	23.50	24.88	
6	Mai Ngoc, Nhu Truc	15	Quan Doi	24.00	25.11	
7	Tran Thi, Ly	13	Hai Duong	25.00	25.78	
8	Bach Thi, Hoai Thu	15	Quang Binh	26.00	25.97	
9	Nguyen Thi, Thuy	17	Nam Dinh	23.70	26.27	
10	Nguyen Kieu, Oanh	14	Phu Tho	25.20	26.91	
11	Nguyen Thi, Thuy Linh	14	Phu Tho	NT	27.47	
---	Nguyen Ngoc, Son	13	Dong Nai	NT	X26.05	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2021 - 20/12/2021 to 23/12/2021

Results - NGÀY THU TU

(Event 427 Women 50 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Vu Thi, Tuyet Minh	13	Dong Nai	NT	X26.07	

Event 428 Men 50 LC Meter CVD

KLQG: 19.48 # 7/2017		Ngo Phuc Sang		TP Ho Chi Minh	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc, Huynh	26	Dong Nai	19.50	20.10	
2 Vu Van, Bac	19	Phu Tho	20.10	20.54	
3 Nguyen Ngoc, Trai	20	Da Nang	20.60	20.81	
4 Bui Van, Truong	15	Phu Tho	20.57	20.93	
5 Dang Trong, Minh	15	Thanh Hoa	22.00	21.03	
6 Hoang Van, Tan	20	Ha Noi	20.00	21.08	
7 Truong Minh, Quan	17	Quan Doi	21.00	21.19	
8 Do Thanh, Thao	18	Quan Doi	21.00	21.30	
9 Bui Phuong, Nam	21	Dong Nai	20.30	21.36	
10 Ngo Van, Phap	19	Da Nang	20.60	21.64	
11 Ho Phuoc, Tai	18	Vinh Long	21.00	21.99	
12 Le Dinh, Tam	17	Thanh Hoa	21.00	22.00	
13 Le Trung, Hieu	17	Hai Phong	NT	22.11	
14 Tran Le, Thanh Nhan	18	Vinh Long	21.00	22.12	
15 Dang Gia, Huan	15	TP Ho Chi Minh	20.90	22.34	
16 Nguyen Ngoc, Quang Minh	15	TP Ho Chi Minh	21.90	22.92	
17 Dang Minh, Tai	18	Hai Phong	NT	22.97	
18 Vu Ngoc, Diep	13	Hai Duong	22.00	23.08	
19 Truong Phan, Anh	15	Hai Duong	21.50	23.27	
--- Tran Tien, Tai	20	Da Nang	NT	X22.68	
--- Nguyen, Trung Tay	16	Da Nang	NT	X23.16	
--- Nguyen Phan, Minh Anh	15	TP Ho Chi Minh	NT	X23.37	
--- Tran Dinh, Thanh	20	Da Nang	NT	X24.31	

Event 429 Women 400 LC Meter Khi tai

KLQG: 3:07.19 # 28/11/2018		Truc Linh Tran T		QDI	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Lan Vy	24	Da Nang	3:10.00	3:13.87	
2 Dao Thi, Kim Anh	17	Quan Doi	3:12.00	3:19.44	
3 Truong Hong, Phuc	20	TP Ho Chi Minh	3:13.00	3:19.78	
4 Thach Thi, Thao Suong	16	Quan Doi	3:15.00	3:35.74	
5 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	15	TP Ho Chi Minh	3:30.00	3:56.08	
--- Pham Thi, Thu	19	Hai Duong	3:10.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Nguyen Thi, Hang	19	Da Nang	3:15.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Tran Phuong, Nhi	16	Ha Noi	3:20.00	DNF	
Swimmer did not finish					

Event 430 Men 400 LC Meter VHCV

KLQG: 3:02.14 # 12/2017		Luu Nguyen Duc Tam		TP Ho Chi Minh	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Trong, Dung	18	Nghe An	3:15.00	3:11.60	
2 Pham Gia, Khiem	16	Ha Nam	3:10.00	3:14.20	
3 Kim Anh, Kiet	17	Quan Doi	3:08.00	3:15.38	
4 Mai Xuan, Anh	16	Quan Doi	3:13.00	3:15.39	
5 Pham Thanh, Dai	15	Quang Binh	3:18.00	3:15.70	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2021 - 20/12/2021 to 23/12/2021

Results - NGÀY THU TU

(Event 430 Men 400 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Pham Le, Minh Phuc	17	TP Ho Chi Minh	3:12.00	3:21.43	
7 Tran Nhat, Dinh	19	Da Nang	3:15.00	3:26.84	
8 Nguyen Phi, Ha	15	Thanh Hoa	3:30.00	3:40.24	
9 Nguyen Dinh, Khiet	13	Hai Duong	3:35.00	3:48.19	
10 Bui Duc, Duy	14	Hai Duong	3:40.00	3:55.40	
11 Nguyen Xuan, Hoang	13	Thanh Hoa	4:00.00	4:05.46	
--- Tran Cong, Tu	18	Da Nang	3:15.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Phan Van, Tuan	21	Quang Binh	3:12.00	DNF	
Swimmer did not finish					

Event 431 Women 800 LC Meter VHCV

KLQG: 6:58.51 # 26/11/2018 Trang Diem Tran T

QBH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Hong Diep	17	Thai Binh	7:20.00	7:21.39	
2 Pham Thi, Kim Thuong	20	Ha Noi	7:10.00	7:26.27	
3 Nguyen Nhat, Le Nguyen	16	Da Nang	7:28.00	7:36.14	
4 Trinh Dieu, Linh	16	Nghe An	7:45.00	7:46.37	
5 Phan Thi, Thu Ngan	16	Nghe An	7:50.00	7:51.27	
6 Pham Thi, Thuy Suong	13	Quang Binh	8:10.00	8:02.70	
7 Thach Thi, Thao Suong	16	Quan Doi	7:45.00	8:16.03	
8 Bui Thi, Hong Anh	13	Hai Duong	8:00.00	8:36.13	
9 Ha Phuong, Anh	12	Hai Duong	8:21.00	9:23.56	
--- Tran Thi, Diem Quynh	19	Da Nang	7:30.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Nguyen Thi, Phuong	14	Quang Ninh	7:40.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Le Thi, Thuy Tien	13	Quang Binh	8:30.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Nguyen Thi, Hue	25	Thai Binh	7:10.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Son Thi, My Nhung	15	Quan Doi	7:45.00	NS	

Event 432 Men 800 LC Meter Khi tai

KLQG: 6:07.81 # 14/10/2020 Don Le Quy

QDI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Danh Thanh, Ton	19	Quang Ninh	6:52.00	6:17.56	
2 Tran Cong, Tu	18	Da Nang	6:22.00	6:21.35	
3 Le Quy, Don	26	Quan Doi	6:08.00	6:25.75	
--- Do Thanh, Thao	18	Quan Doi	6:20.00	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Nguyen Tien, Dat	18	TP Ho Chi Minh	6:12.00	NS	

Event 433 Women 4x100 LC Meter VHCV Relay

KLQG: 2:45.21 # 26/11/2018 Ha Noi

HNI

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Da Nang	A	NT	2:50.39	
1) Hoang Thi, Tam 23	2) Nguyen Hoai, Thuong 19	3) Tran Thi, Diem Quynh 19	4) Nguyen Thi, Hang 19	
2 Ha Noi	A	NT	2:55.39	
1) Tran Thi, Huyen Trang 21	2) Pham Thi, Kim Thuong 20	3) Tran Phuong, Nhi 16	4) Dang Thi, Vuong 15	
3 Quang Ninh	A	NT	2:57.46	
1) Nguyen Thi, Thu 14	2) Nguyen Thi, Thuy Dung 15	3) Duong Thuy, Hong 14	4) Nguyen Thi, Phuong 14	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA NAM 2021 - 20/12/2021 to 23/12/2021**Results - NGAY THU TU****(Event 433 Women 4x100 LC Meter VHCV Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
4 Quan Doi	A	NT	3:00.48	
1) Son Thi, My Nhung 15	2) Tran Thi, Truc Linh 29	3) Dao Thi, Kim Anh 17	4) Mai Ngoc, Nhu Truc 15	
5 Hai Duong	A	NT	3:38.54	
1) Ha Phuong, Anh 12	2) Nguyen Thi, Phuong Linh 12	3) Tran Thi, Mai Anh 12	4) Bui Thi, Hong Anh 13	
--- Nam Dinh	A	NT	DQ	
1) Vu Thi, Hong Nhung 17	2) Nguyen Thi, Thuy 17	3) Nguyen Thi, Thao 17	4) Luong Thi, Ngoc Anh 12	

Event 434 Men 4x100 LC Meter VHCV Relay

KLQG: 2:23.33 # 12/2017

Kien, Toan, Loc, Thanh

Doi Tuyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	2:31.34	
1) Do Dinh, Toan 24	2) Nguyen Tien, Dat 18	3) Nguyen Thanh, Tai 17	4) Nguyen Thanh, Loc 26	
2 Quan Doi	A	NT	2:32.78	
1) Do Thanh, Thao 18	2) Truong Minh, Quan 17	3) Kim Anh, Kiet 17	4) Dang, Duc Manh 19	
3 Ha Noi	A	NT	2:34.06	
1) Le Dang, Duc Viet 16	2) Nguyen Trung, Kien 32	3) Pham Van, Quang 21	4) Ngo Manh, Khoi 16	
4 Da Nang	A	NT	2:41.38	
1) Tran Nhat, Dinh 19	2) Tran Cong, Tu 18	3) Dang Nguyen, Long Nhat 15	4) Nguyen Duy, Anh 18	
5 Hai Duong	A	NT	3:06.79	
1) Bui Duc, Duy 14	2) Truong Phan, Anh 15	3) Vu Ngoc, Diep 13	4) Nguyen Dinh, Khiet 13	
--- Phu Tho	A	NT	DNF	
Swimmer did not finish				
1) Dinh Viet, Hung 17	2) Ha Minh, Toan 16	3) Nguyen Dang, Nam Hieu 21	4) Bui Van, Truong 15	